

BÁO CÁO

Kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2024 của xã Tiền Phong, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội

1.1. Điều kiện tự nhiên

Xã Tiền Phong là một xã thuần nông nằm ở phía Nam của huyện Ân Thi: phía Đông giáp xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ; phía tây giáp xã Hồ Tùng Mậu; phía Nam giáp xã Hồng Vân; phía Bắc giáp xã Đa Lộc.

Tổng diện tích đất tự nhiên của xã là 470,07 ha, trong đó đất nông nghiệp là 320,01ha, đất phi nông nghiệp là 150,06ha. Diện tích đất canh tác tự nhiên của xã khá lớn, đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp của nhân dân.

Tháng 5 năm 2024 xã có tổng số hộ là: 1.567 hộ với 4.988 nhân khẩu, dân cư tập trung tại 03 thôn và một khu trung tâm. Xã có đường huyện lộ ĐH63 chạy qua, là đầu mối giao thông quan trọng tạo điều kiện thuận lợi trong việc giao lưu phát triển kinh tế văn hoá, xã hội với các địa phương trong và ngoài huyện; bên cạnh đó, hệ thống đường giao thông nông thôn của xã đã được cứng hóa 100%, thường xuyên được duy tu, nâng cấp, sửa chữa, đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương... của nhân dân.

Dưới sự quan tâm của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của của toàn dân, trong những năm qua tình hình phát triển kinh tế của xã có nhiều sự thay đổi, năm sau cao hơn năm trước; văn hoá- xã hội- môi trường được phát triển, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tiếp tục được duy trì và nâng cao.

Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn; An ninh trật tự được giữ vững, ổn định, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và nhà nước.

1.2. Đặc điểm kinh tế

a) Về sản xuất nông nghiệp

Những năm qua UBND xã đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đưa các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao vào sản xuất để tăng thu nhập như cây có múi, dưa hấu, bí xanh, các giống lúa chất lượng cao gieo cấy hàng năm. Thực hiện nghiêm túc cơ cấu giống, lịch thời vụ sản xuất; coi trọng công tác chuyển giao khoa học - kỹ thuật, làm tốt công tác phòng trừ sâu bệnh. Sau khi thực hiện dồn thửa đổi ruộng, đã tạo điều kiện thuận tiện cho việc gieo trồng của nhân dân trong xã, diện tích lúa chất lượng cao hàng năm đạt trên 65,5% diện tích, diện tích cây vụ đông năm 2023 trồng được hơn 60 ha, trong đó một số cây vụ đông

có giá trị kinh tế cao như dưa leo, ngô, bí xanh đủ tăng thu nhập góp phần vào công tác xây dựng nông thôn mới.

Ngày 10/4/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND về việc chuyển đổi từ trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm, kết hợp chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa, xã đã được UBND huyện phê duyệt cho 7 vùng chuyển đổi với diện tích 52,55ha, đến nay toàn xã đã chuyển đổi được khoảng 50.ha sang mô hình trồng cây ăn quả kết hợp chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản cho thu nhập gấp 1,5-1,8 lần cây lúa.

Tiếp tục tham gia các dự án được cấp trên hỗ trợ như hỗ trợ nông dân mua giống lúa, giống cây trồng vụ đông, thuốc diệt chuột vụ xuân, phát triển đàn gia cầm. Đồng thời nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ thú y xã đủ điều kiện phục vụ cho công tác phòng và chữa bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nông dân đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi theo hướng thoát li khỏi khu dân cư.

+ Lĩnh vực chăn nuôi:

Toàn xã có 3200 con lợn, có 17.000 con gia cầm các loại, có 160 con trâu, bò. Thức ăn chủ yếu là cám công nghiệp và tận dụng các sản phẩm nông nghiệp. Hiện nay giá cả thị trường đã ổn định, chính quyền địa phương và nhân dân trên địa bàn đã thực hiện có hiệu quả chương trình chăn nuôi theo hướng gia trại, đây mạnh ứng dụng tiến bộ KHKT vào chăn nuôi. Công tác phòng chống dịch ở địa phương luôn được quan tâm, chỉ đạo thực hiện.

Thủy sản trong những năm qua chủ yếu phát triển nuôi trồng thủy sản tận dụng ao hồ của cá nhân và tập thể trên diện tích hiện có, đã được các hộ đầu tư nuôi thả cá thương phẩm cho năng suất, chất lượng, giá trị cao như Cá rô phi đơn tính, cá trắm, chép lai...đạt hiệu quả, sản lượng cá hàng năm ước tính đạt hàng chục tấn, giá trị thu nhập ước đạt hàng trăm triệu đồng

b. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng:

Tăng cường công tác quản lý nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi thu hút vốn đầu tư vào địa bàn xã tuyên truyền vận động khuyến khích nhân dân đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp, đưa tiến bộ khoa học vào sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm đủ sức cạnh tranh với các hàng hoá có trên thị trường tạo việc làm ổn định cho người sản xuất.

Khuyến khích nhân dân và các thành phần kinh tế mở rộng đầu tư kinh doanh - dịch vụ đồng thời tăng cường công tác quản lý thị trường chống buôn gian, bán lậu, tiêu thụ hàng giả, hàng kém.

1.3. Tình hình văn hóa - xã hội

- Công tác giáo dục - đào tạo: Thực hiện tốt chương trình phát triển giáo dục và đào tạo. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, tổ chức thực hiện tốt chương trình kiên cố hoá trường lớp của Chính phủ gắn với cụ thể hoá từng tiêu chí ở các bậc học và nhà trường. Trường Trung học và Tiểu học và trường Mầm non đã đạt chuẩn Quốc Gia,

- Y tế: Trạm y tế xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được coi trọng, thực hiện có hiệu quả chương trình bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và các chương trình

mục tiêu quốc gia về y tế.

- Văn hóa: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia thiết thực và có hiệu quả.

- Tôn giáo: Nhân dân sống đoàn kết, chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước cùng đóng góp công sức để chung tay xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện chính sách xã hội: Duy trì tốt các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, uống nước nhớ nguồn, nhân đạo, từ thiện trong các tầng lớp nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, chính sách hỗ trợ người nghèo, cận nghèo được triển khai giúp hộ nghèo phát triển kinh tế, ổn định đời sống, tiến đến xóa nghèo bền vững.

- Quốc phòng, an ninh: Tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; thực hiện tốt kế hoạch đảm bảo sẵn sàng chiến đấu; Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đảm bảo đủ số lượng, hàng năm được huấn luyện và thực hiện nhiệm vụ đúng quy định.

2. Về thuận lợi khi triển khai chương trình

Được sự quan tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ của Cấp ủy Đảng, Chính quyền và các ngành chức năng của Tỉnh cũng như của Huyện.

Trong những năm qua cán bộ và nhân dân xã Tiên Phong đã tận dụng, phát huy mọi nguồn lực và đạt được nhiều thành tựu to lớn và quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội. Đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, hộ khá giàu ngày một tăng, hộ nghèo giảm, thu nhập bình quân đầu người năm sau cao hơn năm trước. Diện mạo nông thôn có sự thay đổi rõ nét về cơ sở hạ tầng, hệ thống điện, đường, trường, trạm được hoàn thiện.

Trong thời kỳ đổi mới Đảng bộ, chính quyền xã Tiên Phong luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao; Đảng, chính quyền nhiều năm đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”, các đoàn thể nhân dân hoạt động rất tích cực, nổi trội, nhiều năm liên tiếp được cấp trên khen thưởng.

Kế thừa và phát huy truyền thống cha ông để lại, Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Phong đang ra sức phấn đấu vươn lên tầm cao mới, khai thác hết tiềm năng và thế mạnh của xã thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng văn minh.

3. Khó khăn

Một số cán bộ chưa có kinh nghiệm trong công tác xây dựng nông thôn mới nên bước đầu còn gặp khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành cũng như tổ chức thực hiện; nhận thức của một số nhân dân trong xã về xây dựng nông thôn mới chưa cao, do đó trong quá trình thực hiện vừa làm, vừa phải tuyên truyền, vận động. Các nguồn đầu tư từ cộng đồng vào nông thôn còn thấp; thiếu cơ chế lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án trên địa bàn nông thôn.

Vốn xây dựng NTM rất lớn, trong khi sức đóng góp của nhân dân có hạn. Đường giao thông thôn, xóm, đường nội đồng, hệ thống thủy lợi, hệ thống khu vui chơi, nhà văn hóa các thôn, trường học.... chủ yếu được đầu tư từ nguồn

kinh phí cấp trên hỗ trợ.

II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025;

Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 08/4/2022 của UBND huyện Ân Thi về kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Ân Thi giai đoạn 2021-2025.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, UBND xã đã kịp thời ban hành các Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của xã. UBND xã đã ban hành Quyết định thành lập Ban phát triển thôn, Tiểu ban giám sát cộng đồng xây dựng thôn, để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của BCĐ chương trình xây dựng NTM tỉnh Hưng Yên và huyện Ân Thi tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; Ban chỉ đạo xã đã thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể xã và các ban phát triển thôn, các chi bộ thực hiện cơ bản tốt chương trình của Đảng ủy và kế hoạch cụ thể của UBND xã.

Đảng ủy - UBND xã thường xuyên tổ chức các hội nghị triển khai thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới. Hàng tháng, quý và năm, Đảng ủy - UBND xã đã tổ chức các hội nghị chỉ đạo công tác xây dựng nông thôn mới lồng ghép triển khai công tác, đánh giá về tiến độ thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Các tổ chức chính trị - xã hội đã xây dựng cụ thể về nội dung chương trình hành động công tác hàng năm về xây dựng NTM; tuyên truyền sâu rộng đến từng đoàn viên, hội viên và toàn thể nhân dân, có sự tham gia đóng góp của con em quê hương, từ đó nhân dân tham gia tích cực vào mọi hoạt động phong trào theo từng tiêu chí xây dựng NTM.

2. Công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

2.1. Công tác tuyên truyền

Xã xác định công tác tuyên truyền, quán triệt trong hệ thống chính trị và triển khai để nhân dân hiểu đầy đủ mục đích, ý nghĩa, quyền và trách nhiệm chủ thể của người dân cùng với Đảng, chính quyền chung tay xây dựng nông thôn mới là một nhiệm vụ quan trọng có tính quyết định đến việc tổ chức thực hiện thắng lợi chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Do đó, ngay sau khi

Quy hoạch, Đề án được phê duyệt, xã đã tập trung công tác tuyên truyền, triển khai vận động tới toàn thể cán bộ, nhân dân một cách sâu, rộng.

Đài truyền thanh xã thường xuyên phát tin, bài tuyên truyền, vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, đồng thời đã triển khai thực hiện nhiều khẩu hiệu, điều khắp toàn xã và tổ chức nhiều cuộc tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các nhiệm vụ cụ thể của xã về nội dung xây dựng nông thôn mới.

Qua công tác tuyên truyền, vận động, ý thức của người dân được nâng lên, người dân hiểu rõ xây dựng nông thôn mới là quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Mục tiêu xây dựng nông thôn mới chủ yếu là sản xuất phát triển, nâng cao đời sống nhân dân, nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và người dân đóng vai trò chủ thể quan trọng trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

2.2. Công tác đào tạo, tập huấn

UBND xã đã cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về xây dựng nông thôn mới do BCĐ xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên, huyện Ân Thi tổ chức. Qua đó đã nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý, tổ chức thực hiện và giám sát cộng đồng đối với đội ngũ cán bộ xã, thôn, các đoàn thể xây dựng nông thôn mới. Đồng thời phối hợp với hộ nông dân, trạm bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông huyện thường xuyên mở các lớp tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho người dân.

3. Công tác chỉ đạo, phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân.

3.1. Công tác phát triển kinh tế nông thôn

a. Trồng trọt

Trong những năm qua xã đã lãnh đạo nhân dân tập trung thâm canh các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao. Điều chỉnh cân đối cơ cấu cây trồng, gieo trồng đúng thời vụ, coi trọng công tác chuyển giao khoa học - kỹ thuật, làm tốt công tác phòng trừ sâu bệnh. Xây dựng các vùng chuyên canh, phát triển mạnh nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá. Sau khi thực hiện dồn thửa đổi ruộng, trung bình trong toàn xã đạt tỷ lệ 2,09 thửa/hộ thuận tiện cho việc gieo trồng của nhân dân trong xã, đến nay trong toàn xã trên 40% diện tích cây lúa được gieo thẳng (trong cả vụ chiêm và vụ mùa) cho năng suất cao, chi phí thấp, bên cạnh đó một số diện tích trồng lúa kém hiệu quả đã được xã khoanh vùng, lập vùng quy hoạch chuyển đổi diện tích khoảng 52,55 ha và trình UBND huyện theo Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 10/4/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi về việc chuyển đổi từ trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm, kết hợp chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa, bên cạnh đó Ban Chấp hành Đảng bộ, UBND xã, có kế hoạch cụ thể, chỉ đạo các thôn quy vùng sản xuất, thực hiện cơ cấu lịch thời vụ, cây vụ đông để thuận lợi cho việc tưới tiêu, bảo vệ giúp cho nông dân yên tâm sản xuất. Với các thôn có truyền thống trồng cây vụ đông chủ động làm trà mùa sớm, tăng hệ quay vòng đất để có diện tích trồng cây vụ đông sớm, đảm bảo đúng lịch gieo trồng cây vụ đông, hàng năm diện tích trồng cây vụ đông đều đạt kế hoạch đề ra, nhân dân tích cực đưa

các giống cây trồng có năng suất, hiệu quả kinh tế cao vào sản xuất, gieo trồng nâng cao thu nhập cho người dân.

Tiếp tục tham gia các dự án được cấp trên hỗ trợ như hỗ trợ nông dân mua giống sản xuất vụ xuân, vụ đông, thuốc diệt chuột vụ xuân phát triển đàn gia cầm. Đồng thời nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ thú y xã đủ điều kiện phục vụ cho công tác phòng và chữa bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nông dân đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi theo hướng thoát li khỏi khu dân cư.

b. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KHKT vào chăn nuôi theo hướng công nghiệp. Cán bộ thú y phối hợp với các thôn tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm do vậy không để dịch bệnh phát sinh. Hiện nay, trên toàn xã có trên 3.200 con lợn 17.000 con gia cầm các loại, có 160 con trâu, bò.

- Phối hợp với Sở nông nghiệp và PTNT tỉnh, Phòng NN&PTNT mở các lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi lợn thịt, chăn nuôi gà, nuôi cá,... cho các hộ nông dân trong xã. Hiện nay, tình hình chăn nuôi trên địa bàn xã phát triển tốt, tăng thu nhập cho người dân.

3.2. Công tác phát triển CN, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn

Số lao động tham gia làm nghề tại địa phương như thợ xây, thợ mộc, hàn xì, may mặc, khoảng 1.720 lao động có việc làm thường xuyên.

4. Kết quả huy động nguồn lực từ sau khi xã được công nhận về đích nông thôn mới:

Tổng kinh phí đã thực hiện từ năm 2011 đến nay là: 54,875,848 000đ
Trong đó:

- Vốn ngân Trung Ương: 5000.000.000 (Năm tỷ đồng)
- Vốn ngân sách Tỉnh: 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu đồng)
- Vốn ngân sách Huyện: 43.875.848.00 (Bốn mươi ba tỷ tám trăm bảy mươi năm triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng)
- Vốn ngân sách cấp xã: 3.500.000.000 (Ba tỷ năm trăm triệu đồng)
- **Tổng** 54.875.848.000

(Số tiền bằng chữ: năm mươi bốn tỷ, tám trăm bảy mươi năm triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng)

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NTM NÂNG

1. Xã Tiên Phong đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới ngày 9/1/2017 tại quyết định số 61/QĐ-UBND về việc công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định là 19/19 tiêu chí, đạt 100%, cụ thể:

2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:

1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

1. Đến nay, quy hoạch xây dựng NTM được phê duyệt theo Quyết định số 4171/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 đã hết hạn. Hiện UBND xã (Chủ đầu tư) đang triển khai công tác lập Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Tiên Phong đến năm 2035. Dự kiến tiến độ thực hiện: Tháng 7/2024, phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Tiên Phong đến năm 2035; tháng 10/2024, phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Tiên Phong đến năm 2035.

2. UBND xã Tiên Phong đã phối hợp với các phòng, ngành của huyện công khai, niêm yết các quy hoạch xây dựng, như: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ân Thi, Quy hoạch xây dựng vùng huyện Ân Thi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và một số quy hoạch chuyên ngành của cấp trên khác. Tổ chức quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, cấm mốc chỉ giới một số công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của địa phương đảm bảo theo quy hoạch xây dựng được duyệt...Tuy nhiên, một số khu vực giáp đường giao thông tỉnh dễ bị lấn chiếm, vi phạm hành lang ATGT đường bộ vẫn chưa được cấm mốc chỉ giới. Nên công tác quản lý còn gặp nhiều khó khăn.

3. Sau khi Quy hoạch chung xây dựng xã Tiên Phong, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đến năm 2035 được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xã sẽ xây dựng quy chế quản lý làm cơ sở quản lý kiến trúc, không gian; quản lý hoạt động đầu tư; tổ chức thực hiện quy hoạch được phê duyệt.

*** Từ khi xã đạt chuẩn nông thôn mới đến nay:**

Tiếp tục thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 , tầm nhìn đến năm 2050, UBND xã Tiên Phong đã lập quy hoạch như sau:

1. Quy hoạch đất giãn dân tại 3 thôn.
2. Quy hoạch mở rộng các bãi rác
3. Quy hoạch mở rộng các nghĩa trang
4. Quy hoạch mở rộng Chùa Bích Tràng, Bình Lăng và quy hoạch chùa tại thôn Bình Xá.
5. Quy hoạch Đình thôn Bình Lăng và Mở rộng Đình thôn Bình Xá.
6. Quy hoạch 5 bãi đỗ xe tại 3 thôn.
7. Quy hoạch nhà văn hóa Bình Xá và thôn Bích Tràng
8. Quy hoạch mở rộng Chợ đầu mối
10. Quy hoạch sân vận động của xã.
11. Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung
12. Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh
13. Quy hoạch bãi vật liệu xây dựng

Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được UBND xã tổ chức các hội nghị họp nhân dân tại các thôn và tại UBND xã lấy ý kiến Cán bộ, nhân dân tham gia xây dựng quy hoạch nông thôn mới và Công khai hồ sơ quy hoạch

nông thôn mới tại các nhà văn hóa các thôn, trụ sở UBND xã để Cán bộ nhân tham gia đóng góp chỉnh sửa trước khi bàn giao tài liệu chuẩn cho đơn vị tư vấn hoàn thiện.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.2. Tiêu chí số 2: về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định, đạt tỷ lệ trên 90%.

- Tỷ lệ đường xóm, đường thôn và đường liên thôn,

+ Được cứng hóa và bảo trì hàng năm, đạt tỷ lệ 100%

+ Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp

- Tỷ lệ đường xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt tỷ lệ trên 95%.

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa đạt tỷ lệ trên 70%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã có đường huyện ĐH63 chạy qua với tổng chiều dài 4 km, lòng đường trải nhựa 7-9m mặt, hàng năm đường trục xã được bảo trì đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết: hai bên lề đường có hệ thống rãnh thoát nước, có gờ giảm tốc tại các điểm như: trường học, ngã tư. Biển báo, biển chỉ dẫn thuộc vị trí các đoạn đường giao cắt nhau.

- Đường trục thôn: xã có 3 thôn với tổng chiều dài đường trục chính trong các thôn là 10 km, chiều rộng từ 3 - 4,5m, đến nay đã được cứng hoá bê tông 10km/10km, đạt 100% đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân trong thôn, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện. Các tuyến đường có hệ thống điện chiếu sáng tại các trục chính của thôn, nguồn kinh phí lắp do nhân dân tự đóng góp.

- Tỷ lệ đường xóm và ngõ xóm: dài 10km, được cứng hóa bằng bê tông 10km/10km đạt 100%, bề rộng mặt đường rộng từ 2,5 - 3.5m. Có hệ thống chiếu sáng. Các tuyến đường được giao cho hội Cựu chiến binh, hội phụ nữ, hội nông dân, đoàn thanh niên mỗi chi hội ở các thôn quản lý một đến hai con đường và thường xuyên tổng vệ sinh đoạn đường mình được phụ trách hai tuần một lần.

- Đường trục chính nội đồng toàn xã dài 9 km, có bề rộng từ 4-5 m. Trong đó, có 6.5 km /9 km được bê tông hoá; phần đường còn lại được trải đá cện, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, đạt 100%.

*** Từ khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến nay:**

Cải tạo, nâng cấp mới đường thôn Bích Tràng dài 1500m.

Năm 2024 đang triển khai làm đường ra đồng bằng bê tông tại thôn Bình Lăng dài 500m, đường ra đồng thôn Bình Xá dài 1700m.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

2.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí:

1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động $\geq 90\%$.
2. Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả ≥ 01
3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước $\geq 25\%$.
4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.
5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.
6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã là 242,3ha, đã được tưới tiêu chủ động 242,3/242,3ha đạt 100%.

- 03/03 thôn có tổ dòng dẫn nước, hợp đồng với Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện trong việc điều tiết nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Xã xác định cây lúa là cây trồng chủ lực của xã. Toàn xã có 242 ha trồng lúa cả năm (tổng 02 vụ, xuân và mùa). 100% diện tích cây lúa đang áp dụng các biện pháp canh tác tiên tiến “3 giảm 3 tăng” (là giảm lượng giống, giảm thuốc BVTV, giảm phân bón; tăng năng suất lúa, tăng chất lượng gạo, tăng hiệu quả kinh tế).

Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của xã được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước là 65/242.ha, đạt 26,8%

- Hệ thống kênh mương toàn xã với tổng chiều dài 12,5 km do Xí nghiệp KTCTTL huyện quản lý và 4,7 km do huyện quản lý thường xuyên được khơi thông để đảm bảo dòng chảy. Trên địa bàn xã có 4 trạm bơm trong đó có 2 đã chiến, trạm bơm Tiên Phong và trạm bơm Bích Tràng do Xí nghiệp Khai thác CTTL huyện Ân Thi quản lý.

- Hàng năm UBND huyện, Xí nghiệp KTCTTL huyện, UBND xã và nhân dân thường xuyên nạo vét đảm bảo sản xuất thuận lợi, không bị ngập úng vào mùa mưa hay hạn hán xảy ra.

- Các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng thường xuyên tu sửa, nạo vét, đảm bảo kịp thời cấp nước tưới, tiêu cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng nạo vét được khoảng 3.475m³, kinh phí huy động nhân dân tự làm.

- Hằng năm, Ban chỉ huy PCTT tìm kiếm cứu nạn của xã được kiện toàn. Kế hoạch PCTT và TKCN được xây dựng cụ thể, chi tiết, sát với tình hình thực tế của địa phương. Xây dựng đầy đủ các phương án, các lực lượng như: lực lượng xung kích ứng cứu,... Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện, vật tư, hậu cần theo phương châm 4 tại chỗ, đảm bảo chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời khắc phục nhanh, có hiệu quả những thiệt hại do thiên tai gây ra. Chỉ đạo các thôn khai thông một số cống tiêu thoát nước trong khu dân cư và ngoài đồng để kịp thời tiêu úng trong mùa mưa bão, đảm bảo phục vụ sản xuất, dân sinh.

- Đài truyền thanh xã tiếp nhận, phát thanh các công văn, công điện khẩn

của huyện và của xã về mưa bão để nhân dân chủ động phòng tránh, ứng phó.

- UBND xã thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã để các hộ chăn nuôi không xả thải trực tiếp vào công trình thủy lợi. Các hộ chăn nuôi đều có biện pháp xử lý chất thải bằng hầm bioga, ủ phân,...

*** Từ khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến nay:**

Từ năm 2017 đến nay xã Tiên Phong đã được đầu tư xây mới 03 công tiêu nước. Nhìn chung, hiện nay hệ thống thủy lợi của xã đã cơ bản phục vụ việc tiêu thoát nước cho diện tích sản xuất nông nghiệp.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã có tổng số 08 trạm biến áp gồm:

Thôn Bình Xá; Trạm Bình Xá 1- 250 KVA. Trạm Bình Xá 2- 180 KVA.

Thôn Bình Lăng; Trạm Bình Lăng 1- 320 KVA, Trạm Bình Lăng 2 180 KVA, Trạm bơm Tiên Phong 320 KVA,

Thôn Bích Tràng; Trạm Bích Đông 250 KVA, Trạm chống quá tải 250 KVA, Trạm bơm Bích Tràng 250 KVA,

Các trạm biến áp có đầy đủ hồ sơ dự án và được phê duyệt theo đúng quy định, đảm bảo khoảng cách an toàn giữa phần mang điện với các bộ phận, công trình xung quanh, các trạm biến áp đều có dây nối đất đảm bảo an toàn, có đầy đủ biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, cảnh báo và các biển chỉ dẫn đảm bảo kích thước theo đúng quy định. Công suất của các trạm biến áp đảm bảo cung cấp điện thường xuyên, liên tục và ổn định, đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng sử dụng điện. Toàn bộ cột bằng bê tông cốt thép, móng được đổ bê tông cốt thép, hệ thống xà sứ, néo dây điện được bảo vệ chống rỉ, không bị vặn, cong, vênh và được nối vào cọc tiếp địa.

- Toàn xã có 1.551/1.551 công tơ điện đạt tỷ lệ 100% công tơ điện được kiểm định định kỳ, được kẹp chì niêm phong. Hòm công tơ được làm bằng tôn, composit, sơn tĩnh điện treo chắc chắn trên cột, 100 % công tơ được đặt trong hòm; 100% bảng điện tổng của các hộ đều có cầu trì/aptomat, công tắc, ổ cắm đặt cố định trên tường, trên khung nhà đảm bảo chắc chắn, an toàn.

- Toàn xã có 1.551/1.551 hộ được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt tỷ lệ 100%. Ý thức nhân dân trong việc sử dụng điện cao; hành lang lưới điện được bảo vệ an toàn.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.5. Tiêu chí số 5 về Giáo dục

a) Yêu cầu của tiêu chí:

1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3.

4. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại khá.

6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

1. Tỷ lệ trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất:

*** Trường Mầm non:**

Trường Mầm non Tiên Phong được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ I năm 2018.

Trường có diện tích khuôn viên 5.507m², với 14 phòng (8 phòng học, 3 phòng bộ môn, 3 phòng chức năng), các phòng đều được đầu tư trang thiết bị, đồ dùng dạy học đầy đủ. Năm học 2022-2023, trường có 17 cán bộ QL, giáo viên với 175 cháu ở các nhóm lớp; chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ hàng năm không ngừng được nâng cao. Trường có đủ các công trình phụ trợ, sân chơi, nhà vệ sinh, công trình nước sạch đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường.

*** Trường Tiểu học và THCS:**

- Trường TH&THCS Tiên Phong được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1156/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2022.

- Hiện nay trường TH&THCS đã và đang hoàn thiện hệ thống 08 phòng học, khu hiệu bộ, đang xây dựng 07 phòng chức năng, khu sân chơi, bãi tập.

+ 08 phòng học và khu hiệu bộ sẽ đưa vào sử dụng tháng 8 năm 2024.

+ 07 phòng chức năng dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 8/2025.

Khi đó trường đảm bảo CSVN đạt mức độ 2.

Tổng số vốn đầu tư xây dựng các hạng mục là hơn 31 tỷ đồng.

- Các trang thiết bị, đồ dùng dạy học đầy đủ; trường có đủ các công trình phụ trợ, sân chơi, sân thể dục, nhà vệ sinh đảm bảo cho công tác dạy và học.

2. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 tại Quyết định số 4772/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của UBND huyện Ân Thi về việc công nhận đơn vị hoàn thành phổ cập giáo dục Mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học và phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù chữ năm 2023. Chất lượng giáo dục địa phương được nâng lên, 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và tốt nghiệp THCS đạt 100%.

3. Xã Tiên Phong có Trung tâm Học tập cộng đồng cấp xã do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Giám đốc. Hàng năm, hàng tháng đều có kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến kiến thức, triển khai các chủ trương cơ sở của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến mọi người dân, đặc biệt là chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật để phục vụ đời sống và sản xuất của người dân. Năm 2023, triển khai tổ chức được 6 lớp tập huấn phổ biến kiến thức tới người dân với hơn 1.000 lượt người tham gia. Theo Quyết định số 6133/QĐ-

UBND của UBND huyện ngày 15/12/2023, xã Tiên Phong xếp loại “cộng đồng học tập” cấp xã năm 2023 đạt loại “Khá”.

4. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Các nhà trường đã triển khai có hiệu quả việc tăng cường truyền thông về giáo dục thể chất, thể thao trường học bằng nhiều thức như: Triển khai đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất, thể thao trường học; truyền thông về những hoạt động, những mô hình hoạt động hiệu quả của các đơn vị thông qua báo đài, truyền hình; tổ chức các sự kiện thể thao học sinh với mục đích tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, tác dụng của luyện tập thể dục thể thao, vận động mọi người, bảo vệ, nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống. Cụ thể hóa bằng hành động thông qua các hoạt động giáo dục thể chất và phong trào tập luyện, thi đấu thể thao trong và ngoài nhà trường, cuốn hút đông đảo nhiều lượt học sinh tham gia hàng năm.

Nhà trường đã phát động phong trào thi đua rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, đẩy mạnh phong trào tập luyện thể thao tới từng lớp học, thu hút, khích lệ mỗi học sinh, tự chọn một đến hai môn thể thao để rèn luyện trong và ngoài trường học nhằm nâng cao sức khỏe và thể lực cho bản thân. Những học sinh giỏi thể thao được tuyên dương và tuyển chọn tham gia các giải thể thao dành cho học sinh quy mô huyện, tỉnh.

Các học sinh giỏi thể thao, đạt thành tích cao được hưởng các quy định về chế độ ưu đãi như tuyển thẳng, cộng điểm và nhiều ưu đãi thiết thực.

*** Từ khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến nay:**

Được sự quan tâm và đầu tư của cấp trên và từ nguồn kinh phí đầu giá đất cho nhân dân làm nhà ở tại địa phương, xã đã đầu tư gần 40 tỷ đồng xây dựng các hạng mục Nhà hiệu bộ, phòng học cho các nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu giảng dạy và đảm bảo tiêu chí NTM nâng cao theo quy định.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

2.6. Tiêu chí số 6 về văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí:

1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới $\geq 90\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

1. Hiện nay, xã có các mô hình thể dục thể thao như: mô hình thể dục dưỡng sinh, đạp xe, đi bộ, bóng bàn, cầu lông, cờ tướng...thu hút đông đảo người dân tham gia. 3/3 thôn có nhà văn hóa, khu thể thao được lắp các dụng cụ thể dục, thể thao phục vụ các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục - thể thao góp phần phát triển toàn diện con người cả về trí tuệ và thể chất, xây dựng đời sống

văn hóa cơ sở thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương;

- Nhà văn hóa các thôn được xây dựng khang trang với đầy đủ tiện nghi (bàn ghế, âm ly, loa máy, quạt trần, điện chiếu sáng, các công trình phụ trợ: nước sạch, nhà vệ sinh) các thôn thường xuyên tổ chức các cuộc tuyên truyền nhiệm vụ chính trị (Họp tiếp xúc cử tri, Họp chi bộ, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, phổ biến các kiến thức về pháp luật...) là nơi diễn ra các buổi liên hoan, giao lưu, thi đấu thể dục thể thao thu hút đông đảo người dân tham gia.

- Các thôn đều thành lập các đội văn nghệ để giao lưu văn hóa văn nghệ phục vụ nhân dân, khuyến khích quần chúng cùng tham gia sáng tạo và bảo tồn, truyền dạy và phát huy các giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống của địa phương. Thời gian qua xã thường xuyên vận động nhân dân thực hiện quy ước làng văn hóa, giữ gìn cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển tốt.

- Có khoảng 1.751/5.003 người chiếm 35% người dân thường xuyên tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn.

2. Trên địa bàn xã có 05 di tích lịch sử - văn hoá được xếp hạng cấp tỉnh (Đền, Chùa Bình Lăng, nhà thờ họ Nguyễn thôn Bình Lăng, Đình Bích Tràng, chùa Cỏ thôn Bích Tràng, và Đình Bình Xá). Hàng năm đều tổ chức lễ hội nhằm duy trì và phát huy giá trị truyền thống của di tích. Các di sản văn hóa tại địa phương luôn được kiểm tra giữ gìn bảo tồn và phát huy tốt giá trị của di tích theo quy định. Việc trùng tu, tu sửa được thực hiện nghiêm túc dưới sự quản lý của các cơ quan chuyên môn và theo quy định của Luật di sản văn hoá.

3. Năm 2023 xã có 3/3 thôn được công nhận "làng văn hóa" đạt 100%.

*** Từ khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến nay:**

Năm 2021, nhà văn hóa thôn Bình Lăng được xây mới với nguồn kinh phí do cấp trên hỗ trợ là 1,8 tỷ đồng.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã có chợ Cầu thuộc trung tâm xã nằm cạnh đường ĐH63 thuận tiện phục vụ nhu cầu trao đổi hàng hóa của người dân với diện tích 1.500 m² và 26 gian hàng, ki ốt đáp ứng được các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn TCVN 11856:2018 về chợ kinh doanh thực phẩm.

Chợ gồm khu trông giữ xe, khu chợ chính cho các hộ kinh doanh cố định; khu vực kinh doanh không cố định và các công trình phụ trợ khác. Diện tích tối thiểu cho các hộ kinh doanh cố định tại chợ là 3-4 m²

Nền chợ được bê tông hóa, có điểm trông xe cho khách hàng. Các khu bán thực phẩm tươi sống, đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Chợ có các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình:

+ Chợ có ban quản lý, nội quy đầy đủ.

+ Chợ có điểm trông giữ xe ngoài trời phù hợp với nhu cầu mua bán tại chợ (chợ họp thường xuyên 1/2 ngày) và đảm bảo an toàn, trật tự.

+ Chợ được sắp xếp, bố trí từng khu vực kinh doanh bán thực phẩm; khu bán rau, củ quả; thủy sản đảm bảo mặt bằng, không gian cho nhu cầu của hộ kinh doanh. Khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Chợ có hệ thống cấp nước sạch do công ty nước sạch Hưng Đạo (Hải Dương) cấp bảo đảm chất lượng nước phục vụ sản xuất, kinh doanh tại chợ, có hệ thống rãnh thoát nước đảm bảo tiêu thoát nước.

+ Chợ có tổ đội thu gom rác thải, điện chiếu sáng và khu vệ sinh nam, nữ riêng. Rác thải hằng ngày được các hộ kinh doanh thu gom và vận chuyển về khu thu gom rác thải của chợ, định kỳ cuối ngày tổ thu gom rác của chợ sẽ tiến hành thu gom vận chuyển rác thải đến nơi xử lý theo quy định.

+ Chợ có bố trí thiết bị phòng cháy, chữa cháy (theo hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được duyệt).

- Điều hành quản lý chợ:

+ Chợ có Ban quản lý chợ, có nội quy

+ Các hàng hoá, dịch vụ kinh doanh tại chợ đều thuộc các mặt hàng tiêu dùng thông thường, không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Hằng năm, định kỳ có các đoàn giám sát kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm của tỉnh về kiểm tra điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tại chợ. Năm 2023, đoàn giám sát, kiểm tra tỉnh về kiểm tra chợ và thực hiện lấy 20 mẫu giò, chả, rau, củ quả kiểm tra chỉ tiêu hàn the và dư lượng Nitrat. Kết quả không có mẫu nào vi phạm ATTP. Không có trường hợp sử dụng, kinh doanh phụ gia thực phẩm, mặt hàng kinh doanh thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.

2.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

1 Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh $\geq 80\%$.

3. Có dịch vụ báo chí truyền thông.

4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội: Theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

1. Xã có một điểm bưu điện văn hóa nằm trên trục đường trung tâm của xã, có treo biển phục vụ, niêm yết giờ mở cửa và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng, đảm bảo cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông như dịch vụ di động, chuyên thư, báo, chuyên phát nhanh...

2. Dân số trong độ tuổi lao động của xã có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt 86% (khoảng 2.390/2.769 người trong độ tuổi lao động của xã).

3. Dịch vụ báo chí, truyền thông

+ Trên địa bàn xã có cơ sở hạ tầng viễn thông như các cột thu phát sóng điện thoại, hệ thống mạng cáp quang... đảm bảo cho người dân được sử dụng các loại dịch vụ điện thoại và truy cập Internet.

+ Có 3/3 thôn của xã có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên.

+ Có 3/3 thôn có hộ gia đình thu xem được truyền hình qua mạng internet, truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất.

+ Điểm cung cấp xuất bản phẩm: Có 3/3 thôn có tủ sách có trên 1000 đầu sách báo phục vụ nhu cầu đọc sách của người dân. Xã có 01 tủ sách pháp luật nhằm phục vụ nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu pháp luật nhà nước đối với cán bộ công chức và người dân trong xã.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội.

+ Xã hiện đang sử dụng phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành phục vụ trong công tác gửi, nhận và quản lý văn bản; phần mềm Hệ thống một cửa điện tử, thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Lãnh đạo xã sử dụng phần mềm chữ ký số trong xử lý các văn bản đi, giúp xử lý văn bản kịp thời hiệu quả, đạt 100%.

+ Từ ngày 01/1/2023 đến ngày 31/12/2023, số hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã là 957/1012 đạt 94,6% . Số hồ sơ giải quyết trực tuyến tính từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 là 631/632 đạt 99,8%.

+ Hằng năm, cán bộ, công chức cấp xã được tham gia lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin là 18/18 cán bộ đạt 100%.

+ Có tổng số 1.995/2.769 người dân trong độ tuổi lao động đạt 72% được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản.

+ Các di tích lịch sử xếp hạng cấp tỉnh được gắn biển tên, biển chỉ dẫn đến từng địa điểm.

5. Các điểm công cộng như: trụ sở làm việc của HĐND-UBND, nhà văn hóa xã, trạm y tế xã đều được trang bị mạng Wifi miễn phí để phục vụ nhu cầu của người dân đến liên hệ làm việc, các mạng Wifi đều đáp ứng được chất lượng dịch vụ, các điều kiện kỹ thuật khai thác và an toàn, an ninh thông tin theo các quy định hiện hành triển.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt .

2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố $\geq 95\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn xã không còn nhà tạm, nhà dột nát, nhiều hộ gia đình xây dựng nhà cửa khang trang, sạch đẹp.

Toàn xã có 1.551/1.551 hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ xây

dựng, tỷ lệ đạt 100%. Trong đó tổng 1.420/1.551 hộ gia đình có nhà kiên cố; 131/1.551 nhà bán kiên cố xây dựng đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và đời sống nhân dân, diện tích ở tối thiểu 14m²/người; đảm bảo “3 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng), bố trí nhà ở, bếp, nhà vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt hàng ngày của người dân.

*** Từ khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến nay:**

Từ năm 2017, nhân dân trong xã thường xuyên cải tạo nâng cấp, xây mới nhà ở phục vụ đời sống bằng nguồn kinh phí của nhân dân khoảng 152.000.000.000 đồng.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.

2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt ≥ 68 triệu đồng/người/năm;

Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt ≥ 72 triệu đồng/người/năm

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Thu nhập bình quân năm 2023 trên địa bàn xã là 69,5 triệu đồng/người/năm; Dự kiến thu nhập bình quân năm 2024 ước đạt ≥ 89 triệu đồng/người/năm.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.

2.11. Tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 là $\leq 1\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Năm 2023, tổng số hộ nghèo là 32 hộ, chiếm 2,07%, hộ cận nghèo 81 hộ chiếm 5,24%, trong đó có 10 hộ nghèo không có khả năng lao động và 15 hộ cận nghèo không có khả năng lao động.

- Tỷ lệ hộ nghèo sau khi trừ đi số hộ nghèo không có khả năng lao động đạt 0,56%.

- Tỷ lệ hộ cận nghèo sau khi trừ đi số hộ cận nghèo không có khả năng lao động đạt 0,37%.

Dự kiến tỷ lệ nghèo đa chiều năm 2024 đạt: 0,97% $< 1\%$; trong đó:

Tỷ lệ hộ nghèo đạt: 0,45%.

Tỷ lệ hộ cận nghèo: 0,52%

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt

2.12. Tiêu chí số 12 về Lao động

a) Yêu cầu của tiêu chí:

1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 85\%$.

2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 35\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Tổng dân số của xã là: 5.003 nhân khẩu. Số lao động trong độ tuổi lao động là 2.626 người, chiếm tỷ lệ 52,5%.

1. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo là 2.256/2.626 lao động, đạt 85,9% như các nghề sửa xe, nghề mộc, may mặc và một số ngành nghề khác.

2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 956/2.626 lao động đạt 36,4%

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.

2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất

a) Yêu cầu của tiêu chí:

1. Xã có ít nhất 01 HTX hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định

2. Có ít nhất 01 sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.

3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hoá các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm ≥ 01 .

4. Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã ≥ 01 sản phẩm.

5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử $\geq 15\%$.

6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.

7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

8. Có ít nhất 01 mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

1. Xã có 02 Hợp tác xã, hoạt động theo Luật hợp tác xã năm 2012 gồm HTX nhãn lồng Bảo Tiến, HTX nhãn và nông sản sạch Tiên Phong.

HTX nhãn lồng Bảo Tiến đã được công nhận VietGap 20ha cây ăn quả, gồm 20 thành viên, các hộ trong HTX liên kết sản xuất và tiêu thụ các loại cây ăn quả như nhãn, bưởi, ổi,...; HTX nhãn và nông sản sạch Tiên Phong, gồm 7 thành viên, HTX sản xuất và bán các mặt hàng nông sản có chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. Sản phẩm của các thành viên HTX đều được HTX thu mua, xuất bán cho thương lái trong và ngoài tỉnh; ngoài ra còn được quảng bá, tiêu thụ tại các hội chợ xúc tiến thương mại (tại Hưng Yên, Hà Nội,...) và trên trang mạng internet (facebook, zalo...). Các HTX đều có hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm ổn định theo chuỗi giá trị. Ký kết thực hiện hợp đồng tiêu thụ cho trên 50% tổng sản lượng sản phẩm.

Hằng năm, các HTX được đánh giá phân loại theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BKHĐT ngày 19/02/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã và các văn bản sửa đổi, bổ sung. Theo Báo cáo số 12/BC-UBND của UBND huyện ngày 5/4/2024 về đánh giá phân loại HTX nông nghiệp năm 2023, HTX nhãn lồng Bảo Tiến được đánh giá xếp loại Tốt (HTX nhãn và Nông sản sạch Tiên Phong chưa xếp loại vì chưa đủ điều kiện hoạt động 01 năm trở lên).

2. HTX nhãn lồng Bảo Tiến có 5 sản phẩm: nhãn đường phèn, nhãn miền thiết, nhãn hương chi, nhãn siêu ngọt, long nhãn được công nhận đạt OCOP 3 sao của UBND huyện Ân Thi năm 2023 (theo Quyết định số 4411/QĐ-UBND ngày 6/11/2023), sản phẩm cây ăn quả của HTX có thương hiệu sản phẩm: được cấp giấy chứng nhận 20ha, đảm bảo an toàn thực phẩm, có bao bì thùng cotton đựng nhãn quả tươi và long nhãn theo quy định. Các sản phẩm của HTX là nhãn quả tươi, long nhãn, bột sắn dây,... được bán qua các kênh (facebook, zalo, hội chợ, cửa hàng nông sản ...) sản lượng tiêu thụ hàng năm khoảng trên 80 tấn ổn định và được giá.

3. Xã có 01 mô hình kinh tế ứng dụng cơ giới hoá vào các khâu là HTX nhãn và nông sản sạch Tiên Phong. HTX đầu tư máy sấy nông sản bằng điện sản xuất long nhãn, bột sắn dây, hoa quả sấy...; đầu tư máy nghiền, xay và khuấy bột làm bột sắn dây đạt tiêu chuẩn VSATTP, thân thiện với môi trường, giảm công lao động, tăng cao giá trị sản xuất và chất lượng sản phẩm. Sản phẩm được bày bán trong cửa hàng có tem mác rõ ràng, truy xuất được nguồn gốc, có bao bì đẹp.

Công tác áp dụng cơ giới hoá vào các khâu của sản xuất ngày càng được chú trọng góp phần nâng cao năng suất lao động và giá trị nông sản tạo tiền đề quan trọng để xây dựng nền nông nghiệp hiện đại. Cụ thể: Trong lĩnh vực trồng trọt: khâu làm đất đạt 100%, khâu gieo cấy đạt trên 30%; khâu thu hoạch (bằng máy gặt đập liên hợp) đạt 98%.

4. Xã Tiên Phong có tổng 7 vùng chuyên đổi với tổng diện tích người dân đã thực hiện chuyển đổi khoảng 52,3 chủ yếu trồng các loại cây như: nhãn, vải, bưởi, ổi.... Sản phẩm nhãn quả tươi (sản xuất theo quy trình VietGAP) của HTX nhãn lồng Bảo Tiến là sản phẩm nông sản chủ lực của xã được lưu thông trên thị trường ở các dạng bao gói sẵn và được gắn tem, có mã QR code để người tiêu dùng truy xuất các thông tin về nguồn gốc xuất xứ, chất lượng sản phẩm...được lưu trữ trên hệ thống hy.check.net.vn của tỉnh; sản phẩm mật ong, long nhãn, bột sắn dây...của HTX nhãn và nông sản sạch Tiên Phong được chứng nhận ATTP do Chi cục Quản lý ATTP tỉnh cấp.

5. Sản phẩm chủ lực của xã Tiên Phong là nhãn và long nhãn. Năm 2023, sản lượng nhãn đạt khoảng 33 tấn.

- Tỷ lệ nhãn quả được bán qua trang mạng internet như trang mạng xã hội Facebook, zalo: $20 \text{ tấn} / 33 \text{ tấn} * 100 = 60\%$.

- Tỷ lệ long nhãn được bán qua trang mạng internet như trang mạng xã hội Facebook, zalo: $7 \text{ tấn} / 10 \text{ tấn} * 100 = 35\%$

Sản lượng còn lại được HTX xuất bán cho các thương lái, cửa hàng hoa quả và tiêu thụ tại các hội chợ xúc tiến thương mại.

6. Toàn bộ diện tích vùng nguyên liệu tập trung trồng cây nhãn của HTX nhãn lồng Bảo Tiến đã được cấp: Mã số vùng VietGAP (do công ty Cổ phần chứng nhận và kiểm nghiệm PAO chứng nhận).

7. Trên địa bàn xã có 05 di tích lịch sử - văn hoá được xếp hạng cấp tỉnh là: đền Bình Lăng thôn Bình Lăng, đình Bích Tràng thôn Bích Tràng, chùa Bình Lăng thôn Bình Lăng, chùa Cỏ thôn Bích Tràng, nhà thờ họ Nguyễn thôn Bình

Lăng, đình Bình Xá thôn Bình Xá. Các di tích được quảng bá hình ảnh trên các trang mạng xã hội như Facebook, zalo và trên trang cổng thông tin điện tử của huyện: [https://anthi.hungyen.gov.vn/...](https://anthi.hungyen.gov.vn/) để người dân địa phương cũng như thu hút khách du lịch nơi khác biết đến và thường xuyên tham quan vào các dịp lễ hội, lễ tết đầu năm.

8. Xã có 03 mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường), tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm:

- Mô hình HTX nhãn lồng Bảo Tiến và mô hình HTX nhãn và nông sản sạch Tiên Phong, đây là các mô hình sản xuất cây ăn quả, kinh doanh nông sản cho giá trị kinh tế cao, tạo việc làm thường xuyên cho trên 30 lao động có thu nhập ổn định. Hoạt động của HTX trên địa bàn xã đảm bảo giữ gìn bản sắc văn hóa, đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan, thuần phong mỹ tục, hương ước của thôn. Sản phẩm của HTX được lưu thông trên thị trường ở các dạng quả tươi đóng hộp và được gắn tem, có mã QR Code để người tiêu dùng truy xuất các thông tin về nguồn gốc xuất xứ, chất lượng sản phẩm...được lưu trữ trên hệ thống HY.check.net.vn của tỉnh.

Hàng năm, UBND xã đều thành lập đoàn kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm, ký cam kết về việc bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất với các HTX, HTX cam kết sử dụng trang thiết bị máy móc đã qua kiểm định, sử dụng các loại nguyên liệu, vật liệu không gây ô nhiễm môi trường và bảo dưỡng thiết bị định kỳ; có biện pháp thu gom, xử lý sơ bộ, có hệ thống rãnh thu nước, hố gas thu gom lắng lọc trước khi thải ra môi trường; thu gom bao gói, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật để đúng nơi quy định; xử lý các phần phụ liệu sau thu hoạch bằng các biện pháp an toàn, thân thiện môi trường (xử lý rác thải hữu cơ tại nguồn).

- Trên địa bàn xã có 01 công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ điện cơ Gia Bảo hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất công tơ, máy phát, biến thế điện, công ty được thành lập và hoạt động có lãi liên tục từ năm 2017 đến nay, tạo việc làm với mức thu nhập ổn định cho trên 100 lao động địa phương.

Hoạt động của công ty trên địa bàn xã đảm bảo giữ gìn bản sắc văn hóa, thuần phong mỹ tục, hương ước của thôn, đảm bảo tốt VSMT. Công ty sử dụng trang thiết bị máy móc đã qua kiểm định, sử dụng các loại nguyên liệu, vật liệu không gây ô nhiễm môi trường và bảo dưỡng thiết bị định kỳ; có biện pháp thu gom, xử lý chất thải công nghiệp trong hoạt động may mặc, xử lý theo quy định của pháp luật. Công ty đã có báo cáo đánh giá tác động môi trường và được cấp phép.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.

2.14. Tiêu chí số 14 về Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ), đạt $\geq 95\%$.

2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử: đạt.

3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa: đạt.

4. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử: đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia về y tế theo Quyết định số 3087/QĐ-UBND tỉnh ngày 21/12/2016. Đến nay 100% dân số thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe. Chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và mức hưởng thụ các dịch vụ y tế ban đầu cho người dân được bảo đảm. Hồ sơ quản lý khám được theo dõi trên hệ thống phần mềm.

1. Số người dân tham gia bảo hiểm y tế là 4.800/5.003 người đạt tỷ lệ 95,3%.

2. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử là 4.552 người/5.003 người đạt 91%.

3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa là: 2.077 người/5.003 người đạt 41,5%.

4. Đội ngũ cán bộ y tế làm việc tại trạm y tế xã có 07 cán bộ. Trong đó, có 02 y sỹ, 01 bác sỹ, 02 điều dưỡng, 01 nữ hộ sinh, 01 dược sỹ đảm bảo triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử cho người dân, nâng cao khả năng chăm sóc sức khỏe cho người dân và nâng cao khả năng tương tác, trao đổi thông tin, kết quả xét nghiệm giữa các bệnh viện.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.

2.15. Tiêu chí số 15 về hành chính công

a) Yêu cầu của tiêu chí:

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.
2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần.
3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

1. Cán bộ, công chức xã đều được trang bị máy tính có kết nối internet để giải quyết các thủ tục hành chính. Sử dụng hòm thư công vụ, quản lý văn bản đến và đi trên phần mềm quản lý văn bản. Duy trì thực hiện các phần mềm một cửa, phần mềm dịch vụ công. 100% văn bản đến và đi được cập nhập và quản lý trên phần mềm; 100% hồ sơ hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã được tiếp nhận và giải quyết đúng hạn; 100% cán bộ, công chức trao đổi văn bản, tài liệu điện tử thông qua hệ thống thư điện tử công vụ của huyện. Năm 2018, lãnh đạo xã sử dụng phần mềm chữ ký số trong xử lý các văn bản đi giúp xử lý văn bản kịp thời hiệu quả.

2. UBND xã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện theo đúng quy định của pháp luật từ ngày 01/01/2023 đến 28/9/2023 hồ sơ Online dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cả xã là 681 hồ sơ, dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của xã là 108 hồ sơ.

Xã đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đúng trình tự, thẩm quyền; các văn bản triển khai nhiệm vụ của xã được ban hành đúng thời hạn, đầy đủ theo hệ thống văn bản chỉ đạo của cấp trên, đồng thời giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đúng quy định thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải

quyết trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính theo quy định.

UBND xã đã chỉ đạo cán bộ chuyên môn thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết đều được thực hiện số hóa.

3. Năm 2023, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã tiếp nhận và giải quyết 957 hồ sơ; đầu năm 2024 giải quyết 632 hồ sơ (trực tuyến 621 hồ sơ), không có hồ sơ thủ tục hành chính bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện,...UBND xã thực hiện quán triệt lẽ lối, tác phong làm việc của cán bộ công chức để thực hiện hiệu quả thủ tục hành chính cho người dân nên không có ý kiến kiến nghị phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ gây phiền hà, thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Mô hình cải cách thủ tục hành chính: thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo ISO 9001:2015

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.

2.16. Tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận, đạt.

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành công, đạt tỷ lệ $\geq 90\%$.

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu, đạt tỷ lệ $\geq 90\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

* Mô hình điển hình về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.

- Năm 2023 tiêu chí 1 “Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn”; các chỉ tiêu 3, 4, 5 và 6 thuộc Tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, phổ biến giáo dục pháp luật” (theo quy định của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg) của UBND xã đều đạt điểm số tối đa.

- Nguồn kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Trong những năm qua, hoạt động PBGDPL đã được phân bổ từ nguồn ngân sách xã. Năm 2023 chi cho hoạt động PBGDPL là tổng số tiền là 15.000.000đ.

Ngoài ra, hoạt động PBGDPL đã huy động được nguồn lực hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn xã, bổ sung vào nguồn kinh phí của UBND xã, góp phần nâng cao chất lượng và số lượng cuộc tuyên truyền PBGDPL, cải thiện trình độ hiểu biết pháp luật của nhân dân: Số tiền được hỗ trợ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 của UBND xã tổng số là 2.000.000 đồng.

- Năm 2022 UBND xã Tiên Phong đã thành lập 02 mô hình PBGDPL và hòa giải ở cơ sở gồm: CLB phụ nữ với pháp luật (Quyết định số 36C/QĐ-UBND ngày 22/3/2022) và Tổ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (Quyết định số 36B/QĐ-UBND ngày 22/3/2022).

Trong đó Câu lạc bộ phụ nữ với pháp luật xã Tiên Phong có chức năng tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, trẻ em và phòng chống bạo lực gia đình bằng nhiều hình thức. Tiến hành hòa giải các vụ, việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phụ nữ theo quy định của pháp luật.

Tổ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có chức năng tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật bằng nhiều hình thức, trọng tâm là những nội dung văn bản pháp luật mới ban hành, các chính sách có liên quan đến người dân, giải đáp những vướng mắc pháp luật, thủ tục hành chính theo nhu cầu.

Các mô hình này đã cụ thể hóa các quy định của pháp luật, đưa pháp luật vào cuộc sống của người dân thông qua hoạt động tuyên truyền, hòa giải các vụ việc phát sinh trên địa bàn xã. Năm 2022 Tổ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật do UBND xã thành lập đã được chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác PBGDPL. Năm 2023 lãnh đạo UBND xã đã được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và triển khai các mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở (Quyết định số 4211/QĐ-CTUBND ngày 13/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện).

- Chỉ tiêu 2 thuộc Tiêu chí 3 “Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý” theo quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP của UBND xã đạt số điểm tối đa. 100% tổ hòa giải của xã được hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên đúng quy định của Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP và Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023: Mỗi tổ hòa giải được hỗ trợ 150.000đ/tháng để chi hoạt động cho tổ, ngoài ra mức thù lao hỗ trợ cho hòa giải viên là từ 200.000đ - 300.000đ/vụ, việc, trường hợp hòa giải thành chi thù lao cho hòa giải viên là 400.000đ/vụ, việc. Tổng số kinh phí cấp cho hòa giải ở cơ sở năm 2023 là 5.400.000đ, trong đó chi thù lao cho Hòa giải viên là 0 đồng (không phát sinh vụ việc hòa giải), chi hỗ trợ cho hoạt động của tổ hòa giải là 5.400.000đ (150.000đ x 12 tháng x 3 tổ hòa giải).

- Hàng năm UBND xã đều phối hợp với Tòa án nhân dân huyện và mời các báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trong việc tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên hoặc tham gia hỗ trợ hoạt động hòa giải khi có những vụ việc phức tạp. Năm 2023 UBND xã đã mời báo cáo viên và tuyên truyền viên pháp luật tổ chức 01 cuộc PBGDPL với 160 lượt người tham gia nhằm nâng cao trình độ cho hòa giải viên và quần chúng nhân dân. Phối hợp với Tòa án nhân dân huyện tổ chức các phiên tòa lưu động với mục đích phòng, chống tội phạm, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân.

* Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành: Năm 2023 và 06 tháng đầu năm 2024 UBND xã không tiếp nhận vụ hòa giải nào. Tình hình trật tự, an ninh ổn định.

* Hàng năm UBND xã đều tích cực phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý của tỉnh để kịp thời trợ giúp pháp lý cho người dân khi có yêu cầu. 100% người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi

có yêu cầu. Năm 2023 số lượng người được trợ giúp pháp lý là 0 người/0 người có yêu cầu trợ giúp pháp lý.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.

2.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí:

1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định, đạt tỷ lệ $\geq 98\%$.

4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả, đạt tỷ lệ $\geq 50\%$.

5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ $\geq 50\%$.

6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt tỷ lệ 100%.

7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường, đạt tỷ lệ $\geq 80\%$.

8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ $\geq 95\%$.

9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng, đạt tỷ lệ $\geq 10\%$.

11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn, đạt tỷ lệ $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$.

12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định, đạt tỷ lệ $\geq 90\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

1. Các hộ kinh doanh, các hộ chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã đều có hệ thống xử lý chất thải bằng hầm bioga bảo vệ môi trường.

2. Tổng số cơ sở, hộ gia đình có hoạt động sản xuất, kinh doanh buôn bán trên địa bàn xã là 242 hộ với các ngành nghề rất đa dạng như mộc, sửa xe máy, nhôm kính..... Tất cả các cơ sở, hộ gia đình có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã đã ký cam kết bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư. Xã có 08 trang trại chăn nuôi đang hoạt động trên địa bàn, trong đó có 04 trang trại lợn, 3 trang trại gà và 2 trang trại vịt tập trung tại một số các thôn như Bình Lăng, thôn Bích Tràng. Các cơ sở, sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đều chấp hành nghiêm các nội dung quy định về bảo vệ môi trường đạt tỷ lệ 100%, thực hiện việc đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường;



3. Trên địa bàn xã có 3 thôn và đã thành lập được 3 tổ vệ sinh môi trường, các tổ đều hoạt động tích cực, có hiệu quả, định kỳ 02 lần/tuần tổ chức thu gom, vận chuyển rác thải rắn, rác thải sinh hoạt đến điểm chôn lấp đạt 100%. Các chất thải rắn, nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đạt 100%. V

4. Số hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng hầm bioga, bể chứa, bể lắng là 795 hộ/1.551 hộ đạt tỷ lệ 51%;

5. Công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn của các hộ gia đình trong xã được tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn, lồng ghép tại các hội nghị được nhân dân nhiệt tình ủng hộ. UBND xã đã triển khai, hướng dẫn các hộ gia đình thực hiện mô hình phân loại, xử lý rác thải hữu cơ, phân loại rác thải rắn tại nguồn. Đến nay toàn xã có 980 hộ/2.145 hộ thực hiện việc thu gom, xử lý chất thải hữu cơ; có 798/1.551 hộ (đạt 51,5%) thực hiện việc phân loại chất thải rắn tại nguồn.

6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (không bao gồm chất thải y tế nguy hại và gói thuốc BVTV).

- Các đường trục chính tại các cánh đồng được bố trí 17 bể có nắp đậy để đựng bao bì thuốc bảo vệ thực vật, giúp thu gom triệt để lượng bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đảm bảo vệ sinh môi trường. Rác thải y tế của Trạm y tế được phân loại xử lý tại lò đốt rác của trạm, rác thải nguy hại được đóng gói và vận chuyển lên Trung tâm y tế huyện để xử lý theo quy định.

- Trên địa bàn xã có 4 cơ sở hàn xì, 4 xưởng sản xuất đồ gỗ, 4 cơ sở sửa xe, 2 quán sửa đồ điện tử, điện dân dụng (các cơ sở kinh doanh quy mô hộ gia đình nhỏ lẻ) có phát sinh chất thải nguy hại trong hoạt động sản xuất, kinh doanh (son, pin, dung môi, keo, các loại dầu mỡ đã qua sử dụng từ xe máy, ô tô...). Chất thải rắn nguy hại phát sinh trong sinh hoạt hộ gia đình trên địa bàn xã như pin, đèn điện, chất tẩy rửa, các loại bình xịt... Lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh và trong sinh hoạt hộ gia đình không nhiều, nước thải được xử lý qua bể tự hoại của hộ trước khi xả vào mương máng, rãnh thoát nước của thôn, các chất thải rắn được thu gom, vận chuyển xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn xã được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%

7. Các chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được sử dụng tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu làm phân bón cho cây trồng, thức ăn chăn nuôi, đệm lót sinh học ... thân thiện với môi trường đạt 90%.

8. Trên địa bàn xã có 25 cơ sở chăn nuôi, tỷ lệ các cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường; các hộ chăn nuôi có các biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi như: đệm lót sinh học, ủ phân, hầm khí bioga.... Hàng năm, xã đều tổ chức cho các hộ ký cam kết không buôn bán và không sử dụng hoá chất, chất cấm chăn nuôi, đảm bảo vệ sinh thú y, và bảo vệ môi trường đạt 100%.

9. Xã có 5 nghĩa trang nhân dân đang sử dụng. Các nghĩa trang có Ban quản trang, công tác quản lý, khai thác và sử dụng được duy trì tốt, tạo cảnh

quan xanh, sạch, đẹp. Việc xây cất mô mả được thực hiện theo quy định và đúng quy hoạch, điển hình như thôn Bình Xá..

10. Năm 2023, có 40 người chết trong đó có 14 trường hợp được đưa đi hỏa táng đạt tỷ lệ 30.4%, chủ yếu hỏa táng ở Nam Định. Đầu năm 2024, có 21 người chết trong đó có 12 trường hợp được đưa đi hỏa táng đạt tỷ lệ 57,1%, chủ yếu hỏa táng ở Nam Định, Hải Dương.

11. Tại các điểm công cộng của xã, thôn đều được trồng cây xanh nhất là tại các điểm nhà văn hoá thôn, sân vận động, đình, chùa, đều được trồng chủ yếu cây bóng mát và hoa cây cảnh. Các tuyến đường trục xã, thôn, đường xóm, liên xóm được trồng cây bóng mát, hoa cây cảnh tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp. Thực hiện phong trào (Đường hoa phụ nữ, hội Cựu Chiến Binh, Đoàn thanh Niên, Hội Nông dân) xã triển khai, toàn xã đã thực hiện trồng được 2,5km đường hoa tại các khoảng đất trống ở 2 bên đường, định kỳ tổ chức cắt tỉa, dọn cỏ và bón phân Trung bình đất cây xanh sử dụng đạt 4m²/người.

12. Để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa, UBND xã đã tuyên truyền, vận động người dân hạn chế sử dụng đồ nhựa và thực hiện công tác phân loại chất thải nhựa tại nguồn, tái sử dụng, tái chế hoặc bán cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu. Đối với chất thải nhựa không được tái chế sử dụng tại nguồn sẽ được thu gom đến các điểm tập kết rác thải của thôn đạt 95%, không để tình trạng xả thải ra ngoài môi trường.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt

2.18. Tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống

a) Yêu cầu của tiêu chí:

1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 65\%$.
2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm ≥ 80 lít.
3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững $\geq 65\%$.
4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm đạt 100%.
5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.
6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt 100%.
7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch đạt 100%
8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

1. Toàn xã có 1551/1.551 hộ sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy định đạt tỷ lệ 100%; có 1225/1.551 hộ đạt tỷ lệ 79% số hộ sử dụng nước sạch do công ty nước sạch Hưng Đạo (Hải Dương) cung cấp, đảm bảo cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân trên 80 lít/người/ngày/đêm.
2. Đảm bảo cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân trên 80

lít/người/ngày/đêm.

3. Các công trình cấp nước sạch trên địa bàn xã do công ty nước sạch Hưng Đạo quản lý có tổ chức quản lý để giám sát, vận hành, bảo trì, kịp thời sửa chữa công trình khi xảy ra sự cố, hư hỏng tránh tình trạng mất nước kéo dài ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân, thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng công trình, kiểm tra hệ thống dẫn nước, đo chỉ số đồng hồ nước, thu tiền sử dụng nước định kỳ hàng tháng...

4. Hàng năm, UBND xã mời các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tham gia các lớp tập huấn về an toàn thực phẩm do các phòng ngành chuyên môn cấp huyện, cấp tỉnh tổ chức, và ký cam kết an toàn thực phẩm.

5. Trên địa bàn xã không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm.

6. Trên địa bàn xã có 25 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản, trong đó chủ yếu là các cơ sở sơ chế, chế biến nhỏ lẻ. UBND xã đã tiến hành thực hiện việc ký cam kết và kiểm tra việc ký cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sơ chế, chế biến kinh doanh nông lâm thủy sản đối với các cơ sở trên theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN& PTNT, đồng thời tuyên truyền các hộ sản xuất, kinh doanh và nhân dân thực hiện cam kết tuân thủ trong sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn; không sử dụng hóa chất cấm, hóa chất ngoài danh mục, không lạm dụng kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phụ gia thực phẩm..., hộ bà Nguyễn Thị Hương thôn Bình Xá được UBND huyện cấp giấy chứng nhận ATTP năm 2023 về việc thu mua, chế biến, kinh doanh nông sản.

7. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo quy định là 1.551/1.551 hộ đạt 100%.

8. Trên địa bàn xã đã xây dựng 03 điểm tập kết rác thải đúng quy cách, đang hoạt động thường xuyên, đảm bảo vệ sinh môi trường đạt tỷ lệ 100%. Chất thải rắn tại khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt

2.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Về quốc phòng:**

- Hàng năm Ban CHQS xã đã tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã chỉ đạo,

ban hành văn bản, kế hoạch về công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự xã xây dựng kế hoạch, xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân giai đoạn 2021-2025 và từng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ban Chỉ huy quân sự xã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ phân công, hàng năm tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã về thực hiện các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương có hiệu quả, sát với tình hình địa bàn, có nghị quyết, kế hoạch về công tác quốc phòng an ninh, công tác tuyển quân, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

- Ban Chỉ huy quân sự xã đủ biên chế theo quy định gồm có 04 đồng chí: đồng chí Chỉ huy trưởng là thành viên UBND; đồng chí Phó Chỉ huy trưởng là người hoạt động không chuyên trách cấp xã; đồng chí Chính trị viên do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã kiêm nhiệm, đồng thời cũng là Bí thư chi bộ quân sự; đồng chí Chính trị viên phó do đồng chí Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã kiêm nhiệm. Ban chỉ huy quân sự xã hoạt động có nền nếp, hàng năm đạt đơn vị vững mạnh toàn diện, nội bộ đoàn kết, thống nhất cao. Có 100% trình độ Đại học trong đó đồng chí Chỉ huy trưởng có thêm trình độ chuyên môn Quân sự là trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở.

- Thực hiện công tác giáo dục quốc phòng và an ninh: Thực hiện tốt công tác phổ biến kiến thức về quốc phòng và an ninh cho toàn dân đã nòng ghép các hội nghị tuyên truyền phổ biến Luật NVQS, luật DQTV và luật DBĐV; hàng năm Hội đồng giáo dục quốc phòng an ninh xã được kiện toàn đi vào hoạt động có hiệu quả và cử cán bộ tham lớp Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng an ninh do huyện tổ chức. Năm 2022,

- Xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân theo đúng quy định của Luật DQTV và chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên. Xây dựng 01 Trung đội dân quân cơ động (28 đ/c); 05 Tổ dân quân binh chủng (15 đ/c); 01 Khẩu đội cối 60 (03 đ/c); 06 Tiểu đội dân quân tại chỗ (54 đ/c). Hàng năm huy động huấn luyện đạt trên 75% quân số xây dựng, tham gia đầy đủ hội thi hội thao do huyện, tỉnh tổ chức. Kết quả huấn luyện: 100% đạt yêu cầu, có 80% khá, giỏi; đơn vị bảo đảm an toàn về người và vũ khí trang bị.

- Xây dựng và quản lý lực lượng dự bị động viên: Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật dự bị theo quy định của Luật lực lượng dự bị động viên; sẵn sàng động viên khi có lệnh của cấp có thẩm quyền. Tháng 04 hàng năm đều tổ chức Đăng ký phương tiện kỹ thuật, nữ chuyên môn cần cho Quân đội, huy động lực lượng DBĐV tham gia huấn luyện tại các đơn vị theo chỉ tiêu kế hoạch UBND huyện giao.

- Thực hiện công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự: Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã phối hợp, tham mưu thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền Luật nghĩa vụ quân sự; phát huy tốt vai trò của các ban, ngành, đoàn thể, vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tuyên truyền, vận động công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự tham gia sơ, khám tuyển; giúp Đảng ủy, UBND xã tổ chức tốt hoạt động giao lưu, gặp mặt, tặng quà động viên các gia đình và công dân trúng tuyển. Tham mưu thực hiện quy trình các bước tuyển quân, tuyển sinh quân sự bảo đảm dân chủ, công khai; công tác tuyển quân bảo đảm đúng quy

định của pháp luật.

- Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008; số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011; UBND xã đã xác nhận biên bản đề nghị cấp trên giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào; đối tượng dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đảm bảo đúng nguyên tắc, thủ tục: Đến nay xã đã giải quyết cho 160 đối tượng được hưởng chế độ một lần theo Quyết định 142/2008/QĐ-TTg; 35 đối tượng được hưởng chế độ một lần theo Quyết định 62/2011/QĐ-Ttg. Ngoài ra, xã đã hoàn thiện hồ sơ cho một số đối tượng, đề nghị cấp trên xem xét, giải quyết.

*** Về an ninh**

- Công an xã có tổng số 05 CBCS, gồm 01 đồng chí Trưởng Công an xã, 01 đồng chí Phó Trưởng Công an xã và 03 cán bộ.

- Công an xã đã thường xuyên tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác PCCC và CNCH, phòng chống dịch Covid-19; tham mưu xây dựng, thành lập các tổ Đề án 06 của xã và các thôn trên địa bàn xã.

- Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được đảm bảo giữ vững, không có các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân, không có khiếu kiện đông người, không xảy ra các hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên.

- Mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Đã thành lập được 01 tổ tự quản về ANTT t được kiện toàn ngày 05/12/2022 với tổng số 08 thành viên với chức năng nhiệm vụ thường xuyên phối hợp với lực lượng công an chính quy đảm bảo ANTT địa phương, chủ động phòng ngừa, phối hợp đấu tranh với các tệ nạn xã hội.

- Hàng năm, xã Tiên Phong được UBND huyện công nhận xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo thông tư số 124/2021/TT - BCA ngày 28/12/2021 của Bộ công an.

- Công an xã Tiên Phong có nhiều thành tích, hoàn thành nhiệm vụ được giao, năm 2021 Được UBND tỉnh Hưng Yên tặng bằng Khen. Năm 2022 được bộ Công An tặng bằng khen,

- Năm 2021, 2022 Công an xã được khen thưởng “đơn vị tiên tiến”.

- Xã đã thành lập và duy trì hoạt động 01 mô hình camera an ninh với 25 camera an ninh trên địa bàn xã. Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được đảm bảo giữ vững, không có các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân, không có khiếu kiện đông người, không xảy ra các hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên. Đầu năm 2024, có trường hợp nào vi phạm. Các trường hợp vi phạm đều được xử lý theo quy định.

- Hàng năm, xã xây dựng và triển khai Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự và phát động “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tới các thôn, xóm, đơn vị, trường học, các đoàn thể chính trị xã hội và toàn dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã làm được

- Nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới đã được nâng cao. Đa số người dân đã xác định được xây dựng nông thôn mới là công việc, trách nhiệm của mỗi người dân trên địa bàn.

- Đã lập được quy hoạch, lập đề án, quy hoạch chi tiết, công khai quy hoạch giai đoạn 2021- 2025 định hướng 2030 tầm nhìn 2050 trên địa bàn xã.

- Trong nông nghiệp, đã quy hoạch được vùng sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, quy hoạch chi tiết hệ thống giao thông thủy lợi. Đã thực hiện được quy hoạch chỉnh trang đồng ruộng theo đề án xây dựng đảm bảo các tuyến đường trục chính nội đồng có mặt đường rộng 5-7 m, bờ vùng có mặt cắt ngang 4-5 m đảm bảo cho các loại xe cơ giới, máy nông nghiệp vào sản xuất thuận tiện, giảm chi phí tăng thu nhập cho nông dân.

- Đặc biệt đã quy hoạch được quỹ đất công dành cho việc quy hoạch mạng lưới các công trình hạ tầng kỹ thuật, Quy hoạch xây dựng mạng lưới điểm dân cư trên địa bàn toàn xã. Từ đó huy động được nguồn lực từ cấp trên, từ các nguồn khác để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ đời sống của nhân dân trong xã.

- Kinh tế xã hội địa phương được phát triển, đời sống nhân dân ngày được cải thiện, Quốc phòng- An ninh địa phương được ổn định, giữ vững. Các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm xã đều hoàn thành 100%. Phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới được nhân dân và cán bộ trong xã đồng tình hưởng ứng, nhân dân đã phát huy quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ góp sức xây dựng nông thôn mới.

2. Tồn tại, hạn chế.

- Hệ thống giao thông tại một số các tuyến đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn đã xuống cấp, hệ thống chiếu sáng, biển chỉ dẫn, biển báo, cây xanh chưa được phủ rộng.

- Tình trạng ô nhiễm môi trường do chăn nuôi trong khu dân cư đã được cải thiện, tuy nhiên do phương thức và tập quán chăn nuôi vẫn còn nhỏ lẻ nên tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn chưa kiểm soát được triệt để. Công tác phân loại rác thải hữu cơ tại hộ gia đình tuy có chuyển biến nhưng hiệu quả chưa cao.

- Sản xuất nông nghiệp còn nhiều hạn chế như việc áp dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất chưa nhiều, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ hàng hóa nông sản của nông dân còn hạn chế dẫn đến thu nhập của nông dân chưa cao.

- Việc huy động nguồn lực cho xây dựng NTM còn gặp nhiều khó khăn. Vốn ngân sách Nhà nước (kể cả vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác) còn thấp so với yêu cầu; vốn huy động trong dân rất hạn chế do thu nhập của người nông dân còn thấp; vốn huy động từ các doanh nghiệp khó khăn.

- Đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn tuy được cải thiện nhưng vẫn còn ở mức trung bình.

- Việc triển khai khám chữa bệnh bằng việc sử dụng ứng dụng từ xa hay khám chữa bệnh điện tử còn hạn chế.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại; Đẩy mạnh phát triển kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng mạnh thương mại dịch vụ. Tiếp tục quan tâm phát triển văn hóa truyền thống và xây dựng đời sống văn hóa mới. Phát triển toàn diện giáo dục đào tạo, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất văn hóa, tinh thần của nhân dân. Tích cực cải thiện chất lượng môi trường.

Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng cường đầu tư cơ giới hóa vào sản xuất để nâng cao năng suất và hiệu quả. Chú trọng giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, hướng nghiệp cho người dân chọn và học đúng nghề theo nhu cầu và vận dụng tốt kiến thức được trang bị, tập huấn vào thực tế sản xuất, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn cho người dân nâng cao ý thức trong việc thu gom, xử lý, phân loại rác thải sinh hoạt, rác thải rắn tại nguồn.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị cơ quan cấp trên tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, có chính sách phù hợp và bố trí các nguồn lực hỗ trợ cho địa phương để tiếp tục giữ vững và nâng cao các tiêu chí trọng điểm như sau:

- Giao thông: Bố trí nguồn lực cải tạo, nâng cấp tuyến đường làng, hệ thống rãnh thoát nước trong khu dân cư của 03 thôn,

- Thủy lợi: cần tập trung đầu tư nâng cấp, cải tạo và làm mới hệ thống công, hệ thống kênh tưới, tiêu trên địa bàn. Mức kinh phí khoảng 15 tỷ đồng

- Văn hóa: Kinh phí đề nghị hỗ trợ khoảng 10 tỷ đồng, trong đó: xây mới nhà văn hóa thôn Bình Xá, nhà văn Hóa thôn Bích Tràng, và cải tạo nâng cấp sân chơi của 03 thôn. Sân chơi của xã.

- Trường học: cần tập trung đầu tư xây dựng các phòng học, phòng chức năng còn thiếu của các trường tiểu học & trung học cơ sở để đảm bảo nhu cầu dạy và học.

- Môi trường: Kinh phí đề nghị hỗ trợ khoảng 10 tỷ đồng. Xây dựng hệ thống xử lý nước thải trong khu dân cư.

Trên đây là báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Tiên Phong./.

Nơi nhận:

- BCD xây dựng NTM huyện Ân Thi;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã
- BCD xây dựng NTM xã;
- UBMTTQ VN xã;
- Các TC thành viên UBMTTQ xã;
- Bí thư chi bộ - Trưởng, phó thôn;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Lý